

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HSPT
Ngày 18/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Chu Đức Quế**

Các Thẩm phán: 1. Ông **Nguyễn Khánh Phương**

2. Bà **Đàm Thị Minh Hương**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lục Thị Ánh Nguyệt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Hứa Hoa Quỳnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2021/HSPT ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Trương Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2021/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Họ và tên: **Trương Văn H** (tên gọi khác: Không) Sinh ngày 12/10/1980 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Nà Chang, xã Đồng Thắng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T (đã chết) và con bà Hoàng Thị H; Vợ: Hoàng Thị Thu H; Con: Có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 21/7/2021 đến ngày 26/7/2021 thì được hủy bỏ, chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo: Tòa án không triệu tập.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 21/7/2021, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện C đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 1 thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã phát hiện và bắt quả tang 02 đối tượng là H và Trương Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi áo ngực bên trái H đang mặc 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có 01 (một) túi nilon dạng túi đựng xi lanh bên trong chứa cục và bột màu trắng nghi là chất ma túy. Tiến hành trích mẫu cho vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy, kết quả thuốc thử phản ứng dương tính với ma túy loại Heroine (được niêm phong vào phong bì ký hiệu H1). Ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SWAVE, màu đỏ đen, biển kiểm soát 97B1- 019.44, xe đã qua sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng hồi 14 giờ 00 phút ngày 21/7/2021 xác định: Cân riêng toàn bộ cục và chất bột màu trắng trong túi nilon dạng túi đựng xi lanh có khối lượng là 0,22 gram (không phẩy hai hai gam) niêm phong gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định ký hiệu H2.

Tại bản kết quả giám định số: 141/KTHS-MT ngày 23/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu H2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,22 gam (không phẩy hai hai gam).

Quá trình điều tra từ ngày 21/7/2021 đến ngày 25/8/2021 H và Trương Văn H đều khai nhận: 01 gói ma túy (Heroine) mà Cơ quan Công an thụ giữ khi bắt quả tang là do H và H đi mua về để cùng nhau sử dụng cá nhân. Cụ thể:

Khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 21/7/2021, Trương Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA SWAVE, màu đỏ đen, biển kiểm soát 97B1- 01944 (xe của H) đến đón H tại nhà của H lên Trung tâm y tế huyện C uống thuốc Methadone. Trên đường đi cả hai rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng nên khi đến khu vực bên xe cũ thuộc tổ 12, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì H xuống xe để bán sa nhân, H bảo H chờ ở đây để H đi tìm mua ma túy. H điều khiển xe đi được khoảng 300m hướng đi Bản D, thị trấn B thì gặp một người đàn ông lạ mặt (không rõ tên tuổi, địa chỉ) và mua với người đàn ông đó 01 (một) gói ma túy với số tiền 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) bằng tiền của H. Sau khi mua được ma túy, H quay lại đón H và chở H đến khu vực cổng chợ thị trấn B, huyện C,

tỉnh Bắc Kạn thì H dừng xe đưa cho H 10.000 đồng và bảo H đi mua 02 xilanh và 01 lọ nước cất hết 3.000 đồng (ba nghìn đồng) bằng tiền của H. Sau khi mua được xi lanh và nước cất H quay ra và trả lại cho H tờ tiền 10.000 đồng mà H đưa cho H trước đó. Sau đó cả hai cùng đi vào khu vực mỏ đá cũ thuộc tổ 16, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để sử dụng ma túy. Tại đây H lấy 01 xi lanh từ trong túi quần đưa cho H, H lấy gói ma túy vừa mua được ra bỏ một phần ma túy cho vào xi lanh mà H vừa đưa cho, sau đó đưa lại cho H để H pha ma túy, số ma túy còn lại H gói bằng túi đựng xi lanh và cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi cất tại túi áo trái của H đang mặc (khi H lấy gói ma túy ra bỏ một phần cho vào ống xilanh và cất phần còn lại thì H đều nhìn thấy, vị trí giữa H và H lúc này cách nhau 60cm, H quay mặt vào H hơi chếch bên trái). Sau khi pha ma túy xong, H chia một phần ma túy đã pha sang xi lanh thứ hai và đưa cho H, rồi cả hai cùng sử dụng hết phần ma túy có trong mỗi xi lanh bằng hình thức tiêm chích. Sau khi sử dụng ma túy xong cả hai đốt vỏ xi lanh, rồi H tiếp tục điều khiển xe mô tô chở H đi lên Trung tâm tế huyện C để uống thuốc Methadone. Uống thuốc Methadone xong H điều khiển xe mô tô chở H đi về nhà. Khi đến khu vực dốc Năm Càng thuộc tổ 1, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì H và H thì bị tổ công tác Công an huyện C bắt quả tang khi H đang tàng trữ trái phép trong người gói ma túy nêu trên.

Ngày 26/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thực nghiệm điều tra, cho bị cáo H và H diễn lại cảnh H và H cùng nhau sử dụng ma túy tại bãi đá thuộc tổ 16, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám nghiệm hiện trường và thực nghiệm điều tra cho thấy phù hợp với lời khai nhận của bị cáo H và H tại cơ quan điều tra.

Trong suốt quá trình điều tra, ban đầu H đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình về thời gian, địa điểm. Tuy nhiên, quá trình truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trương Văn H thay đổi lời khai cho rằng bị cáo không được bàn bạc với H để tìm mua ma túy về sử dụng; không biết mục đích H mượn xe để làm gì; không biết H nhờ mua xi lanh, nước cất để làm gì; sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo H không biết trên người H còn có ma túy hay không do H không để ý. Lý do H thay đổi lời khai do lần đầu bị bắt nên tâm lý hoang mang, lo sợ nhớ không rõ nhưng tại phiên tòa Trương Văn H thừa nhận các hoạt động tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C là đúng sự thật, quá trình điều tra bị cáo không có khiếu nại gì, các văn bản hoạt động điều tra.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2021/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo H và Trương Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H15 (mười lăm) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 21/7/2021 đến ngày 26/7/2021, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn H 15 (mười lăm) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 21/7/2021 đến ngày 26/7/2021, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, bị cáo Trương Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo khẳng định việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh, hình phạt như vậy là đúng, không oan. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nên mong Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội hòa nhập xã hội và sửa chữa sai lầm, chăm lo cho cuộc sống gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Bị cáo Trương Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2021/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 13 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo, biên bản thu giữ tang vật, biên bản phạm tội quả tang, lời khai tại phiên tòa và các tài liệu khác thu giữ được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có cơ sở để khẳng định: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 21/7/2021, H và Trương Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,22 gam (không phải hai hai gam) nhằm mục đích để bản thân sử dụng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó việc cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Trương Văn H là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Văn H, HĐXX thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để tuyên mức hình phạt 15 (Mười năm) tháng tù là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo được bàn bạc với H để tìm mua ma túy về sử dụng; biết mục đích H mượn xe để đi mua ma túy; được H bảo mua xi lanh, nước cất để sử dụng ma túy; sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo nhìn thấy H cất số ma túy còn lại. H biết rõ H sử dụng xe mô tô của mình để đi mua ma túy và sau đó được hưởng lợi là cùng sử dụng một phần ma túy cho vào ống xi lanh, phần còn lại gói bằng túi đựng xi lanh và cho vào bao thuốc lá Thăng Long và cất giấu trên người nhưng vẫn dùng xe mô tô của mình để chở H về. Việc bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình tại phiên tòa phúc thẩm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đây được coi là tình tiết mới, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Trương Văn H. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2021/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn về phần hình phạt.

Áp dụng c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn H 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án. Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 21/7/2021 đến ngày 26/7/2021.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh;
- VKS huyện C;
- TA huyện C;
- CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Sở tư pháp tỉnh BK;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Đức Quế